

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ ĐẠI VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ ĐẠI VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI VIET INVESTMENT SERVICES TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110879489

3. Ngày thành lập: 01/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6 ngách 23 ngõ 371 đường Đại Mỗ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983238863

Fax:

Email: daivietlogistics6868@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Loại trừ hoạt động đầu giá)	8299(Chính)
2.	Bán buôn tổng hợp Theo Luật thương mại 2005	4690
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn điện da dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu. Theo Luật Thương mại 2005	4649

4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	4659
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng ; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng ; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn bình đun nước nóng, gạch lát san, gạch ốp tường, bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
7.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
8.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
9.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
10.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; - Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn; - Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; - Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; - Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; - Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh; - Mua bán vàng trang sức; - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu.	4789
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Sàn giao dịch thương mại điện tử doanh nghiệp đăng ký hoạt động không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tiếp) Loại trừ: đấu giá	4791

12.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). - Bán lẻ trực tiếp nhiên liệu, bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). Loại trừ Đầu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ)	4799
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	4752
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;	4719
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Bán buôn thực phẩm	4632
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, gỗ nhiên liệu, naphtha.	4661
20.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.	4511

21.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Chi tiết: Bán lẻ ô tô con, loại 9 chỗ ngồi trở xuống không kể người lái, loại mới và loại đã qua sử dụng Loại trừ: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và Cho thuê ô tô con không kèm người lái.	4512
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới ô tô và xe có động cơ khác. Loại trừ: đấu giá.	4513
23.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô: sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động; bảo dưỡng thông thường; sửa chữa thân xe; sửa chữa các bộ phận của ô tô; rửa xe, đánh bóng, phun và sơn; sửa tấm chắn và cửa sổ; sửa ghế, đệm và nội thất ô tô; sửa chữa, bơm vá săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế; xử lý chống gỉ; lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất; - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác: sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác; bảo dưỡng thông thường; sửa chữa thân xe; rửa xe, đánh bóng, phun và sơn; sửa chữa, bơm vá săm, lốp lắp đặt hoặc thay thế; xử lý chống gỉ; lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.	4520
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
25.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán lẻ mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet.	4541

26.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy Chi tiết: - Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động; - Bảo dưỡng thông thường; - Sửa chữa khung, cangk, yếm, yên đệm mô tô, xe máy; - Sửa chữa các bộ phận khác của mô tô, xe máy; - Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn; - Dịch vụ đổ nước xe, dán keo xe; - Sửa chữa, bơm vá sắ, lốp mô tô, xe máy, lắp đặt hoặc thay thế; - Xử lý chống gỉ; - Thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.	4542
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện rời của mô tô, xe máy như: Sắ, lốp, cốp, yếm xe, ắ quy, bugi, đèn, các phụ tùng điện... - Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện rời của mô tô, xe máy như: Sắ, lốp, yếm xe, cốp xe, ắ quy, bugi, đèn, các phụ tùng điện...	4543
28.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn rượu mạnh, rượu vang, bia - Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt có hoặc không có ga như coca cola, pepsi, nước cam, nước quả khác,...; bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4633
29.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: buôn bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi, buôn bán phần mềm.	4651
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Bán buôn van và ống điện tử; - Bán buôn thiết bị bán dẫn; - Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý; - Bán buôn mạch in; - Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng); - Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; - Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến; - Bán buôn đầu đĩa CD, DVD.	4652

31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp như: + Máy cày, bừa, máy rắc phân, máy gieo hạt, + Máy gặt lúa, máy đập lúa, + Máy vắt sữa, + Máy nuôi ong, máy ấp trứng, nuôi gia cầm, + Máy kéo được sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp; - Máy cắt cỏ.	4653
32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: bán lẻ các loại hàng hóa khác như quần áo, giường, tủ, bàn ghế, đồ ngũ kim, hoá mỹ phẩm...và nhiều loại sản phẩm ở cùng một cửa hàng không chuyên doanh	4711
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Máy vi tính; - Thiết bị ngoại vi máy vi tính; - Bộ điều khiển trò chơi video; - Phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi video; - Thiết bị viễn thông.	4741
34.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Bán lẻ thảm treo, thảm trải sàn, chăn, đệm; - Bán lẻ màn và rèm; - Bán lẻ vật liệu phủ tường, phủ sàn.	4753
35.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Bán lẻ sách, truyện các loại; - Bán lẻ báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm khác; - Bán lẻ văn phòng phẩm: Bút mực, bút bi, bút chì, giấy, cặp hồ sơ...	4761
36.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773

37.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: - Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như: + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài. + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố. + Trạm biến áp. - Xây dựng nhà máy điện.	4221
38.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
39.	In ấn (Theo Nghị định 60/2014/NĐ-CP quy định về hoạt động in ấn.)	1811
40.	Dịch vụ liên quan đến in (Theo Nghị định 60/2014/NĐ-CP quy định về hoạt động in ấn.)	1812
41.	Cổng thông tin (Theo Nghị định 27/2018/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.)	6312
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Theo Luật Thương mại 2005),(Loại trừ: Hoạt động đấu giá)	4610
43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện phim ảnh.)	8230
44.	Quảng cáo (Theo Luật Quảng cáo 2012) (loại trừ nhà nước cấm)	7310
45.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; – Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (Loại trừ: Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
46.	Vận tải hành khách đường sắt Theo thông tư 09/2018/TT-BGTVT quy định về vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia	4911
47.	Vận tải hàng hóa đường sắt Theo thông tư 22/2018/TT-BGTVT quy định về vận tải hàng hóa trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia	4912

48.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Theo quy định tại Nghị định 10/2020/ NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4931
49.	Vận tải hành khách đường bộ khác Theo quy định tại Nghị định 10/2020/ NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4932
50.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Theo quy định tại Nghị định 10/2020/ NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	4933
51.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Theo thông tư 80/2014/TT-BGTVT quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa	5021
52.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Theo nghị định 147/2018/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải	5011
53.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Theo thông tư 61/2015/TT-BGTVT quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa (Loại trừ: Hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
54.	Bốc xếp hàng hóa (Loại trừ Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không) Theo Điều 20 Luật Giao thông đường bộ 2008	5224
55.	Vận tải hành khách hàng không	5110
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Theo Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	5210
57.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Theo thông tư 61/2015/TT-BGTVT quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa (Loại trừ: Hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Trừ kinh doanh bến bãi ô tô và hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: - Hoạt động của các nhà ga đường sắt; - Hoạt động quản lý, điều độ mạng đường sắt; - Bể ghi đường sắt, trạm chắn tàu. Theo thông tư 22/2018/TT-BGTVT quy định về vận tải hàng hóa trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia	5221

60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường thủy; - Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu; - Hoạt động của các cửa ngầm đường thủy; - Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến; - Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ; - Hoạt động của trạm hải đăng. Theo thông tư 61/2015/TT-BGTVT quy định về vận tải hàng hóa trên đường thủy nội địa	5222
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Dịch vụ lô-gi-stíc; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu (Trừ kinh doanh bến bãi ô tô và kinh doanh vận tải đường hàng không)	5229
62.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn kế toán, pháp luật).	6619
63.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Theo quy định tại khoản 2, khoản 8 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản)	4101
64.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn, môi giới bất động sản (Theo quy định tại Khoản 2 Khoản 8 Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản)	6820
65.	Xây dựng nhà không để ở	4102
66.	Phá dỡ Loại trừ: dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phá bom mìn	4311
67.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
68.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
69.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
70.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

71.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, - Uôn thép, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái các công trình nhà để ở, - Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, - Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp.	4390
72.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Đầu tư kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, siêu thị và các loại hình lưu trú phục vụ khách du lịch Theo quy định của Luật Du lịch 2017 và nghị định 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch 2017	5510
73.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu Theo quy định của Luật Du lịch 2017 và nghị định 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch 2017	5590
74.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
75.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng.	5629
76.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
77.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật. Theo quy định của Luật Viễn thông 2009 và nghị định 81/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật viễn thông	6110

78.	Hoạt động viễn thông không dây (trừ các hoạt động liên quan đến hoạt động vệ tinh). Theo quy định của Luật Viễn thông 2009 và nghị định 81/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật viễn thông	6120
79.	Lập trình máy vi tính	6201
80.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
81.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
82.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản; (Điều 10, điều 75 Luật kinh doanh bất động sản)	6810
83.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Dịch vụ làm thủ tục về thuế (Thông tư số 10/2021/TT-BTC Hướng dẫn quản lý hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế)	6920
84.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: Dịch vụ nghiên cứu thị trường (trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng)	7320
85.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch thuật	7490
86.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm); - Cho thuê xe tải, bán romooc.	7710
87.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
88.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế	7912

89.	Đại lý du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) Theo Điều 40 Luật Du lịch năm 2017	7911
90.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
91.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (trừ tư vấn pháp lý)	8211
92.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
93.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
94.	Sao chép bản ghi các loại	1820
95.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
96.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
97.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Chăm sóc da mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm, gội đầu	9631
98.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
99.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
100.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
101.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
102.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như: + Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông... + Sơn đường và các hoạt động sơn khác, + Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự, - Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường bộ; - Xây dựng đường cho tàu điện ngầm, - Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay.	4212

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 990.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THÀNH HỒNG	Xóm 8 Hùng Tiến , Thị trấn Giao Thủy, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	198.000	1.980.000.000	20,000	0360770035 11	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	198.000	1.980.000.000	20,000		
2	ĐÌNH QUANG THI	P508, T1 CT18, ĐT Việt Hưng , Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	10,000	0370840156 83	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	99.000	990.000.000	10,000		

3	HOÀNG NGỌC ANH KHÁNG	49/14 TA 35, Kp5, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	10,000	0460840003 87
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	99.000	990.000.000	10,000	
4	PHẠM HẢI ANH	23B tổ 8 , Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0010800262 57
			Cổ phần phổ thông	198.000	1.980.000.000	20,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	198.000	1.980.000.000	20,000	
5	TRẦN ĐỨC NGHIÊM	Mỹ Sơn , Thị Trần Me, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0370900058 46
			Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	10,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	99.000	990.000.000	10,000	

6	VŨ VĂN THẮNG	Số 6/23/371 Đường Đại Mỗ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	037084007166
			Cổ phần phổ thông	297.000	2.970.000.000	30,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	297.000	2.970.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ VĂN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/11/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037084007166

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phố Mỹ Cát , Thị trấn Me, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 6/23/371 đường Đại Mỗ , Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội